

# Lục Tỉnh Tân Văn

## 六 省 新 聞

MỖI TUẦN RA HAI KỶ NGÀY THỨ NĂM VÀ NGÀY CHỨA NHỰT

SỐ: 588

NĂM THỨ MƯỜI BA

BÁN LẺ MỖI SỐ: 0 \$ 06

5 Janvier 1919

4 tháng mười hai năm  
Năm Mậu Tuất

DIRECTION ET ADMINISTRATION:

F. H. SCHNEIDER, 102, Rue Pellerin, Saigon

GIÁ BÁN	
TRONG ĐỊA-PHẦN ĐÔNG-DƯƠNG	
Một năm.	6 \$ 00
Sáu tháng.	3 \$ 50
Ba tháng.	2 \$ 00
Mỗi số.	0 \$ 06
Đổi chỗ ở.	0 \$ 28
BÊN-PHÁP VÀ CÁC THUỘC ĐỊA	
Một năm.	20fr 00

**PUBLICITÉ**  
ANNONCES LÉGALES ET JUDICIAIRES

Le centimètre de hauteur sur 0,065 de largeur  
Le décompte des lignes est calculé à raison de 2 au centimètre quelque soit le caractère employé.

**BỔ CÁO**  
Những lời rao về việc buôn bán nếu gửi thơ đến Đồn-quân thì Đồn-quân sẽ gửi cho một cái bản để gửi phân minh.

### NHƠN CÔNG ĐÔNG-DƯƠNG

(La main-d'œuvre indochinoise)

Nhơn-công sang Tây giúp Pháp, chừng về sẽ dựng đàng vô ngạch nào? - Lời châu-ngọc của quan Khâm-mạng Albert Sarraut - Cối Đổng-dương sẽ dựng tân-hoa

Từ buổi Đức-tặc, nhứt là bạo-quân Uy-Liêm đệ nhĩ, vì một lòng tham làm cho rung-rinh năm cõi, lay động bốn phương trời, từ ấy chỉ những nay, sinh lại đã ngoài bốn năm, mới vừa tan khỏi lửa. Đức-tặc giải binh thúc giáp rồi, chư quốc liên-hiệp còn dang qu-tu về sự Đức-tặc thường bồi số hại. Tuy chưa định, song đã tưởng bề nào những trang nghĩa-sĩ đã vì quốc vong xu cũng dặng ngậm cười, binh-linh chịu gỏi vát năm sương, xông tên dọt pháo vừa ngớt, cũng đã dặng thỏ chi, cho đến bả tánh vì con khời lửa làm lúc cơ hàn, vì việc binh-dao công-phu thì ngự cũng dặng đắp bồi lại đủ, duy có dân các xứ Thuộc-địa, như là nhơn-công Đổng-dương và lính-lập Annam, đã sang Tây trợ Pháp, chưa biết chừng hồi có sẽ dựng phần ích lợi nào? Vấn biết Nam-kỳ là Thuộc-địa của Pháp, Bắc-kỳ và Trung-kỳ là đất Bảo-hộ của Pháp, cả tam kỳ đều là an dân của Pháp, mới mang khai-hóa sáu mươi năm, không lý Pháp giúp việc binh-dao, ngựa nghìn con giáp mà Đổng-dương chẳng tận tâm kiệt lực đáp nghĩa đền ơn, đành giá mắt người tai điếc; nên Đổng-dương dẫu có trợ lực cho Pháp-quốc bao nhiêu đi nữa cũng chẳng hề kể công lao cùng Pháp-quốc. Mà cũng thật vậy đó chứ; những quân-linh thầy-thợ khi già từ phụ-mẫu chi bang, bít tình máu thịt, chia nghĩa phu-thê ra mà vực biển sang Tây, nào có ai tình ngày nay trông ơn khao thưởng. Biết vậy mà Pháp-quốc là một liệt-cường văn-minh cực điểm, hằng giữ mực công-bình trên thế, há chịu để cho ai lo đống lo, mà vui chẳng đồng vui hay sao? Ai dám tưởng cho Pháp-quốc, con bĩ-vực, xưng hô me cả con chung mà kêu Đổng-dương lai trợ, nay dẹp an cuộn-khẩu rồi quên cội Đổng-dương? Chẳng ai tưởng cho vậy bao giờ, vì chẳng cần nói việc lương-tiền vừa giúp, những nghĩa-sĩ Annam bỏ mạng chốn sa-trang, những thầy-thợ gỏi xương non Pháp-địa, nằm đất hầy con vung, ngón có hầy con xanh kính, lại thêm trót mười tám muôn công-thợ Đổng-dương chưa về, còn ở trước mắt, có lý nào Pháp-quốc lại quên. Nếu chẳng quên, thì Pháp-quốc phải tình sao cho mỗi người có công dựng chút danh lợi gì chứ; không có lý để cho đi không rồi trở về không?

Thoán lại, ngoại trừ quân-linh An-nam sang Tây nỗ lực, khổ bạo trừ tàng, mười muốn công-thợ Đổng-dương đều nhập các xưởng, các trại giúp công cho Pháp. Pháp-quốc đã nhìn biết cho là đại công, đại ích; bởi vậy các đứng đại danh, đại gia mới ra tay lập ban hội Tế-dưỡng công-thợ Đổng-dương; hội Tế-dưỡng mới có lập tại thành Marseille, thành Bordeaux những Dưỡng đường riêng để mà dưỡng người Đổng-dương làm bịnh. Pháp-quốc lại phái các quan lớn đã có cơ nhiệm phong thủ Đổng-dương, biết rõ tánh tình người Đổng-dương hiệp cùng quan-linh Annam lập thành ban hội-phái-viên riêng để săn-sóc lính-lập và công-thợ Đổng-dương, coi chừng coi dỗi bữa ăn, giặt giũ, chỗ ở, nơi nằm, quần-áo, nón giày; an-ỉi cho nhơn tâm hoà thuận; hoặc đem những tiếng kêu nài rên siết tới Bình-bộ Thượng-thợ cùng tới quan Đốc-binh ngũ hầu làm theo cho vừa lòng và ý; hoặc sửa an những sự bất bình, cho dặng thuận-hòa với nhau, đừng để dể-sự thành đại sự. Sau nữa xét nét kỹ càng công-nghiệp của người Đổng-dương, nhớ giúp mà học thêm, lần hoá thể nào, nghĩ định khi an giấc rồi trở về, Nha-nước phải bỏ vô ngạch nào mà dựng lấy người đã có công cùng Pháp-quốc.

Lấy độ mà suy, tại rợ Pháp-quốc có phụ-chí Đổng-dương, cũng có lo bồi đắp cho những người có công xây chỗ, song coi Đổng-dương chỉ là công-thợ kỹ-nghệ còn bản-niên của dặng mỡ mang, biết lấy trại-xưởng nào đâu mà dựng cho hết mười tám muôn người khi phân hồi cơ-quốc. Ấy là chỗ yếu đó. Chỗ phải sớm toan cho kịp. Bởi cơ quan Khâm-mạng Đại-thần SARRAUT mới lập ra trong Thuộc-địa một tỉ *kiêm-sát nhơn-công*, tri ý tiền-liệu thế nào, ngài đã có phân-minh giữa Thượng-nghị-viện Đổng-dương trong tuần tháng novembre 1917.

Khi ấy, ngài phân rằng tỉ *kiêm-sát nhơn-công* lập ra có ý để hiệp cùng hội-chánh *kiêm-sát nhơn-công* bên Pháp mà chăm lo việc hậu lai cho lính-lập và công-thợ Đổng-dương khi phân hồi, rồi ngài tiếp giải, rằng: « Ấy là chỗ yếu, chỗ hiểm lắm đó, song ngài ráng sức lo cho có phương dặng, chẳng để cho thất kỳ số

### Hội-đồng Chánh-phủ

(Ouverture de la session du Conseil de Gouvernement)

Tham-chánh nghị-hội Đổng-dương hội tại phủ Toàn-quyền ngày thứ tư, 18 décembre, có những vị sau này dự nghị:

Quan phó toàn-quyền Monguillot, quan thống-soái Leblois, quan khâm-sứ Trung-kỳ Charles, quan thống-sứ Cao-mên Baudoin, quan thống-sứ Bắc-kỳ Bourcier Saint Chaffray, quan khâm-sứ Ai-lao Bosc, quan quyền thống-đốc Nam-kỳ Maspéro, quan tài chánh tổng trưởng Delieux, quan y-viện tổng trưởng Dr Clouard, quan học-chánh tổng trưởng Dr Cognacq, quan chủ-đống lý Lencou Barème, quan chánh kho-bạc Sacomant, quan thủ-dương đó-đốc D'Estienne, quan chánh hội-đồng quản-hạt Nam-kỳ Ardin, quan công-bộ giám-đốc Bonneau, quan Trung Bắc-kỳ nghị-viện de Monpezat, quan chánh phòng thương-mại Hà-nội Bonnavill, quan chánh phòng thương-mại Hải-phòng Porchet, quan chánh phòng canh-nông Nam-kỳ Labasté, quan chánh phòng canh-nông Bắc-kỳ Laumônier, quan chánh phòng cơ-văn Trung-kỳ Quenlin, quan Tôn-thất Hán, ông Hang Wong hoàng-thân-vương nước Ai-lao; ông Lê-văn-Trung, cựu hội-đồng quản-hạt Nam-kỳ, ông Tang-dưc-Mong, ông Tiao-thai Harath, quan đồng-lý phủ Toàn-quyền Pasquier,

nguyên. Và lại người sang Tây trợ Pháp có trên mười tám muôn; vẫn biết lúc trở về, sao cũng có người vậy kẻ khác, chẳng phải cả mười tám muôn đều trong ơn, nghĩa là có người xin về lo công việc nhà, có ruộng nương đất đai, chẳng trông Nha-nước cho chỗ làm ăn; có người bị bắt-quyền cũng không làm chi dặng, chỉ trông ơn Nha-nước nuôi dưỡng đến cùng, song phần đó là phần ít, còn phần nhiều đều có lòng trông chờ Nha-nước cho một chỗ làm công như công việc tại làm bên Pháp. Đường ấy chưa biết những trại-xưởng trong cõi Đổng-dương sẵn đó và trại đóng thuyền sẽ lập ra dầy có đủ sức mà dùng hết nhơn công ấy chăng? Vậy phải chăm lo trước đi, chớ nên chậm trễ cho tới công-thợ Đổng-dương phân hồi mà chưa có chỗ. Vì trại-xưởng Đổng-dương dùng không hết, có nên dựng lấy nhơn-công mạnh mẽ siêng năng ấy mà mở mang đất đai trong xứ chăng? Ta tưởng chắc hội-chánh bên Pháp cũng có ý khai-hóa vậy chớ chẳng không đâu.

Sau tiếp.  
L. T. T. V.

quan thanh-tra tài chánh de Kératry, quan đại-ly sở bưu-chánh và điện-báo điện-hoại Kieffer, quan đại-tá Breton coi việc vận tải, quan trung-tá Péri coi việc vô-tuyến-điện.

Khi vừa khai hội-đồng, quan phó toàn-quyền Monguillot đọc mấy lời diễn thuyết, dịch ra sau này: « Thiêm-chức cũng vì cái việc đại « ác vô khả danh vừa xảy ra tại trường « Đẩu-xảo, mà đượ cái hân hạnh « làm chủ tọa hội-đồng này. « Quan Toàn-quyền Sarraut long « hằng nhân từ đại độ, không bao giờ « nỡ để cho kẻ khôn khéo đến xin « van mà phải ra không; ngài rút « nhân từ quảng đại, hằng lo nghĩ « đến phần kế tiếu, ngõ dẫu ngài « lại vừa bị kẻ minh cứu giúp nó « làm hung toan hại.

« Tôi diễn đạt ra cái sự ghê gớm « tức giận của mọi người về cái tội « ác ấy, cũng may mà không kết nên « tai oạ lớn; tôi nói lên ở trước các « quan đại-biêu nhà-nước và các « dân tộc trong cõi Đổng-dương này, « rằng ai nấy thành phục, ai nấy « tin cậy, ai nấy cảm tạ cái công « nghiệp có ích lâu dài của quan « Toàn-quyền Sarraut; ai nấy phải « kính trọng, phải tận tâm hết phương « ngài; tôi nói như vậy, thì tôi chắc « hẳn là lời nói trùng cái ý nghĩ « của các quan đây cả, và của khắp « các dân gian bốn quốc thầy đều « tỏ dạ trung thành, tỏ lòng yêu « mến. Tuy rằng trong việc này, một « người nước Đại-pháp ra tay đảm « phạm đến quan đại-biêu nước « Đại-pháp. Thạn dĩ tiếng lịch « sử thực-dân của nước ta hay giờ « mới có sự này là một. Tuy vậy, « tôi tưởng những lời nói nội trên « kia cũng trùng ý hết thảy các người « Đại-pháp nữa.

« Thời giờ lúc chức-tung cho việc biên « giới địa-tiền này, kết quả nên đượ « một điều: khiến cho trong lòng « người Đại-pháp lại thêm gắn-vò, « tâm-nhiệt thành về điều nghĩa-vụ, « để giữ tiếng thơm cho nước nhà ta, « và có kết lý mỗi đồng tâm của « mọi người xung-quanh quan chủ-tế « hội này, và cũng nên biết một « điều nữa, rằng những công việc, chẳng « những một thời mà lại lâu dài mãi « mãi; và lại khiến cho ai nấy hẳn « rằng sự công-nhiệm nghị-luân là « một quyền thiên-phò, là một việc rất « hay, những sự xâm phạm đến thân- « thể một người, là một việc ngược « ác gây nên những chổ xấu và « sanh ra những sự xấu. Mà ở đây thì « ai cho bằng quan Toàn-quyền ta



thay mạng cho cả nước Đại-pháp, như các thần-thê ngài lại phải qui như vàng ngọc, không ai được xâm phạm đến

Ki hội-ngự này, đáng lẽ chúng ta phải vui mừng mà hội-nghe, chỉ những trông cậy ở cuộc hòa-bình danh giá này mai, và mong trước ở cuộc kết thành giai qua.

Quan linh nước ta và các nước Đông-minh trải bao cực khổ trong hơn bốn năm trường, bây giờ mới vật ngã được quân giặc xâm tiếm.

Lòng ta không thể sao mà kể được những sự đau đớn người nước ta ngấm cúi mà chịu ấy; ở những sự sâu khổ, những sự tai hại cho biết bao gia-tộc ấy.

Nhưng mọi nỗi thiết thời ấy, đau đau cho chúng ta đường nào mặc lòng, đến ngày nay cũng đã trông thấy được đôi chút-dáng.

Yây thì danh-giá thay cho hết thấy những người đã dự phần trong việc giải thoát và việc thêm sanh khí cho giống nòi nhà ta.

Nhân khi đã cứu được nước ta ra khỏi nguy nan, lại cứu được cả nhân loại cũng khỏi vòng hoạn nạn và để cho nhân loại cư tử tuần tự mà bước tới trên đường tự-do, công-ly, là chỗ cực diễm hi-vọng của trí lý người ta.

Thưa các ngài, hôm nay đáng lẽ quan Toàn-quyền đến chủ tọa hội nghị, thế nào cũng đọc một bài diễn văn để trần thuật mọi điều ích lợi của Đông-dương ta trong thời chinh chiến mới qua này; đã thành hiệu cho thuộc địa này được những việc gì rồi; có lẽ kết quả nên được thể nào về sau nữa.

Quan Toàn-quyền đã khiến bày tỏ cho các ngài biết ý ngài muốn dùng chánh-sách nào sau khi bãi chiến để cho thuộc địa ta chóng phát đạt.

May mà chỗ thương của quan Toàn-quyền đã gần lành, chúng ta có thể ao ước nay mai được nghe cái bài trần-văn quan trọng ấy. Từ bây giờ cho đến khi ấy thì ta hãy tạm chấp những số công-nho Nhà-nước trong năm 1917 và ta hãy bàn và dự định các số công-nho năm 1919.

Thưa các ngài, tôi bà cáo cho các ngài biết rằng ki hội-ngự thường năm 1918 đã khai rồi đó.

Khi quan Phó Toàn-quyền đọc xong bài diễn-thuyết ấy, thì hội-đồng công-cử các tiền ban để xét mọi việc.

Đến 15 giờ 20 thì xong. Hôm nay các quan lại hội-nghe, để xét các khoản sau này:

Xét các số công-nho dự tính sang năm 1919 của Đông-dương toàn cảnh, số công-nho sơ về lửa, số công-nho về môn tiền vay 90 triệu, số công-nho riêng của năm hạt, và xét các việc công-nho về các khoản ấy trong năm 1917 đã qua rồi.

Trung-Bác-Tân-Văn

Một cái ơn mới của quan Toàn-quyền

(Un beau geste)

Ngày 10 octobre 1918, quan Toàn-quyền Đông-dương đã ký nghị-định sau này:

Điều thứ nhất. — Các điều 164 và 165 nghị-định 16 mars 1910 về dân luật bổ-tụng pháp của người bản-xứ xứ tại tòa án Tây ở cõi Đông-dương thì đổi lại như sau này:

Điều 164. — Phạm các tài sản của một người vợ, động sản hay là bất-động sản, các tài sản hữu hình hay là vô hình đều là vật bảo lãnh của chủ nợ mình.

Song các chủ nợ không bao giờ được tịch biên những tài sản kể sau này:

1. Những quán áo của người vợ nước trên mình;

2. Những đồ khí-dụng các thợ-thuyền cần để làm công việc của mình;

3. Những đồ thực-phẩm của người vợ và của gia-quyền (trong một tháng);

4. Những năm của người vợ và của gia-quyền;

5. Các tài sản hay là các đồ dùng vào việc công việc cũng những tài sản để đường lã, số nhiều nhất thì bằng một phần chia cho bốn.

Điều 165. — Các lương bổng của những người bản xứ làm các số Nhà-nước hay là các tư-gia mà đóng tiền quá 2000 francs hay là 800 đồng thì được trừ như sau này: 1000 francs đầu hay là 400 đồng thì 5 phần được trừ một; 5000 francs sau hay là 2000 đồng thì 4 phần được trừ một; và từ 6000 francs hay là 2400 đồng trở lên thì ba phần được trừ một, cho đến khi nào hết nợ mới thôi; phần dư trừ được thì mới có thể nhượng bán được.

Các lương bổng của những người bản xứ làm việc các số Nhà-nước hay là các tư-gia mà đóng tiền không quá 2000 francs hay là 600 đồng thì mười phần chỉ được trừ đến một phần; và chỉ được nhượng bán một phần nửa cũng bằng một phần mười.

Số tiền trừ đi ấy phải tính vào số tiền lương nguyên ở trong số, chứ không phải là bớt số tiền lưu-trữ hay là tiền nghỉ.

Tiền công của những người đi ở và của thợ thuyền thì mười phần chỉ được trừ đi một mà thôi, đầu tiên công cao đến đâu cũng vậy.

Phạm các tiền phụ cấp nào không phải là số tiền trả lại cho người xuất tiền ra trước thì được trừ cả. Số tiền bằng bạc đồng thì cứ tính theo giá là 2 fr. 50 một đồng.

Các số tiền phụ thêm ấy cộng với tiền lương làm một, rồi cứ lấy số cộng ấy mà trừ đi theo như thế lệ ở trong nghị-định này.

Số tiền nhượng và tiền tịch biên để trả tiền nợ ấy, luật bản xứ đã định thì không theo như các khoản trên ấy.

Điều thứ hai. — Quan Tư-pháp-viện Chương-ly Đông-dương chiếu nghị-định thì hành.

Ký tên: ALBERT SARRAUT. T. B. T. V.

Tết Annam

(La fête du Tết Annamite)

Thường tục Annam, bất luận là nhà quan, nhà dân, nhà giàu nhà nghèo, họ tới lễ Tết, ít nữa nhà nào cũng phải lễ, sắm sửa ăn lễ Tết theo tục lệ. Nào đó nữ trang, y phục cũng là đồ lễ vật cúng cấp, đó thôi đại quan khách, đem thật rộn ràng.

Tôi không được hiểu lễ Tết Annam b'vra từ đời nào mà khắp cả Annam, ngoài bắc, từ thành thị chí như ở những thôn, đều rập nhau mà ăn một lượt, thành ra có tục trọng đường. Hời ra thì lễ ấy là lễ của Tàu, Annam mình bắt chước.

Nguyên tục Tàu trước xưa, các nhà nghiệp nông, nghỉ vì làm ăn cuối cút quanh năm, tay làm chân bưng tới khi hết tháng chạp rồi, việc điếm gia đình rảnh rang, lại gặp dịp Tết niên, rủ nhau làm lễ hạ tân niên, đứng nghỉ ngơi ba bữa.

Tục ấy sau cũng lây làm lễ thường, đến khi Annam thọ phong Tàu thì bao nhiêu lễ gì tục gì cũng làm cho Annam y theo như tục lệ; nhưng là Nguyên-đán.

Đoan-dương, Trung-lưu, Trùng-cửu, đều là các lễ ăn chơi, hiện bây giờ, Bắc-kỳ, Trung-kỳ, các nhà trăm-anh, hãy còn ăn theo các lễ ấy, cũng lớn lao như Nam-kỳ ăn lễ Tết vậy.

Như mới rằng lễ ấy là lễ của Tàu, sao ngày nay Tàu đã bỏ rồi, mà Annam còn y như cựu lệ? Trường khi Annam ta lần lần rời cũng giảm. Vì cơ sao? Và chẳng nước ta thử nay tập tục theo Tàu, hãy giờ Tàu đã cải tục mà ăn theo lễ Cánh-mang.

Vậy thì nước ta muốn giảm lễ Tết thì nên ăn lễ gì? Không lẽ ăn theo lễ Cánh-mang của Tàu. Đong-bang cũng đã có nghe thoát qua rồi. Từ ngày vua Khải-định Annam tức vị, ngài có hạ chiếu dụ (thông lưc cho các tỉnh Trung-kỳ và Bắc-kỳ, lấy ngày mồng 2 tháng năm Annam làm ngày kỷ-niệm đức Cao-hoàng (Giáo-dông) ngày định độ phục quốc; trao cho dân gian nghỉ ba ngày ăn lễ kỷ-niệm, thì Trung-kỳ, Bắc-kỳ đã ăn theo, lễ năm ngoài đây, rất nên trọng lễ.

Chớ chỉ Nam-kỳ mình nên trọng lễ tình quốc vương thủy triều, đời lễ Tết Annam dùng theo lễ kỷ-niệm, nghe còn có ý vị hơn, vì đức Cao-hoàng ngày xưa, ngài kinh kinh tế-nghiệp trú tại Nam-kỳ đã lâu, người bản xứ vai cảnh họ ngài như ông Lê-văn-Duyệt, ông Võ-tôn-Tĩnh, đều là các vị đế nhứt công-thần.

Chúng ta còn nhớ niệm cô-quốc, nhớ nghĩa vua tôi, hãy chớ quên ngày kỷ-niệm, nhớ ngày kỷ-niệm thì nên ăn lễ kỷ-niệm đúng ngày sau con cháu biết dứt gian nan công nghiệp của tiên-vương; chẳng hơn là mượn lễ Tết của Tàu mà rờ nhau dùng hoài, thật nghĩ ra cũng theo.

TÙNG LÂM.

Văn Uyên

(Variété littéraire)

Gửi cho Nữ-học-sĩ

ler

Trời bề năm năm một cánh đàng; Biệt đầu mà gửi chút canh tràng; Lòng vàng mến bạn đường mưa rười; Gia ngộ nghe ai cũng sầm rang; Nét về tài-huê xuôi bạn bụi; Khờ tình tri-kỳ nặng cu mang; Non sông đức được bao nhiêu đấng; Trăng gió mua vui nô phủ phàng.

Tre vậy miền củ nước mênh mông; Cách là tinh trong vọt trời trong; Một mạch thì thơ nào khác về; Một tuần trăng gió cũng dạy công; Chiêm hay là rụng ngời tin nập; Liều yêu đảo thơ mở bóng hồng; Trông lòng đất trời nguyên để nhần; Đón ngân rồi lại giọt non sông.

Bóng hồng lơ lửng biết đầu là; Tin nhận lần lừa mây đậm xa; Vì sách chữ tài e đất hẹp; Toàn đem môi chi cây trời già; Gương hồng trong gương láu mà cách; Thơ liễu ngấm rồi canh tuyết giá; Một mảnh rờ lòng đường biển thẳm; Thiêm hue trắng xếp luôn là tha.

Lục-hải Âu-nhơn

TỰ DO DIỆN ĐÀNG

(Tablette libre)

Chop-lon, le 30 décembre 1918

A Monsieur le Rédacteur en chef, L. T. T. V.

Monsieur,

Trong kinh thâm cả qui quan được binh-an khương-thời, sau xin ông Chủ-bút làm ơn đàng báo giùm bài sau này, tôi sẽ hết lòng cảm ơn ông, vì khi trước tôi có soạn thể cúng ông Trưng-triên-Thị ở Bình-tây (Chợ-lớn) rằng: Nếu ngày sau coi ai làm nhằm lễ về việc giặc Âu-châu, thì sẽ hưởng. Vậy nay ông Thế đã luận trúng cả, tôi không chịu thất tin, phải chịu phạt y lời hứa. Vậy xin ông đàng vào báo những điều tôi chịu phuc, nghĩa là chịu phạt ông Thế đó.

Tặng ông Trưng-triên-Thị

Nguyên năm 1914, tháng cuối, giặc Âu-châu sự phát trong tuần thứ nhất, thì thiên-ha bi ai đời phân phát hết, chẳng dám biết tên nào ăn bên nào thua, vì nghe danh Đức-quốc thì cũng nham mây ngũ mạt, duy có một mình ông Thế ở Bình-tây dám luận quyết rằng: Đông-minh phải thắng trận mà thôi.

Số là, ngày 12 août 1914, tôi có gặp ông Thế tại Saigon, thầy mới dactới vào nhà-hàng. Khi hai tôi bước về xây gập 2 thầy ở Bến-tre ngồi bao giờ đó. Ông Thế chào mừng một cách rất hậu, hình như đã quen biết, cách lâu mới gặp nhau. Doan 4 người mới vây lại một bàn. Trò chuyện, đời đời, tôi mới hỏi qua việc giặc Âu-châu nhưng sau sẽ trở nên thế nào? Trong hai thầy ở Bến-tre có một thầy luận cho liệt phân thắng phụ, vì Đức-tác binh quyền cả thế lại thêm tịch thổ đàu lương gần bốn mươi năm; còn Đông-minh thì gặp lúc thịnh-liên, trở tay không kịp. Con này



Thư rượu LE DUBONNET này thiệt là ngon, nội tử rượu của chủ tôi, không có thứ nào bì kịp!





**THUỐC LÀ VĂN NHÌ HIỆU JOB**  
 là một hiệu thuốc tốt nhất. Những người nghiện thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không rạo cồ họng, thì nên dùng thuốc hiệu này mà thôi. Vì thuốc này có các quan chuyên-môn thi đỗ ở những đại-học đương ra, đứng đốc-biên việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu này văn bằng giấy JOB thật hiệu, thì không iệu thuốc nào bằng hiệu này cả.

**THẬT GIẤY VĂN THUỐC LÁ-HIỆU**

# JOB

Cửa ông Jean BARDOU chế ra, hiệu mẫu đã ký tại Tòa-án Nay con trai ông ấy là ông Pierre BARDOU nổi nghiệp và được cấp 460 cái Mề-day, 119 cái bằng vàng, 130 cái bằng Danh-dự. 62 lần được đánh Ngôi-hạng

Chủ lãnh trung ban tại : **J.-J. Paulhae**  
 ở Toulouse, B4 de Strasbourg, số 72-74  
 ở Paris, Rue Béranger, số 21.

Lãnh trung ban tại : **ROY LANDRY**  
 ở 55, 19 đường Bonnard, Saigon.  
 ở 56, 19 đường Francis-Garnier (Số-hộ Hoàn-kiểm ngay góc Đền Bà-núi).

Bán lẻ ở các hiệu thuốc-lá hoàn châu.

Ai là chẳng biết Giấy văn thuốc là JOB, là hiệu giấy tốt nhất Giấy chấy được hết không có tàn giấy thật nhỏ thớt, mà chế theo phép vệ-sanh rất cần mật.

Xưa nay kể đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhất trong thế-giới, nhưng hèn-hiệu đã thừa các tòa-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

**VẬY HÚT THUỐC HIỆU JOB**  
 là bảo thủ sức khỏe và lợi là rành mặt thuốc ngon.



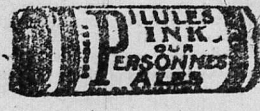
**CHƯ' HƯ' BÁ TỒN**

Đến đời bệnh hoạn mà hư mà tàn hoặc bởi có khác mà liệt mà táo, thì cũng một cách trị mà thôi. Máu hư gha hoải thì phải dùng vị thuốc bổ huyết bổ của mà trị mới hết bệnh. Khi sinh mua thuốc Pilules Pink mà uống thì chẳng những là đời bệnh mà lại là tiền tiên. Vì lợi thiên hạ người ta đã sống thanh bình thiên số rồi, may mình uống cũng sẽ chắc lành mạnh. Cho như mình mua thuốc giả mà uống, thì bệnh sẽ chẳng lành, mà phải mất tiền, tiền hết thì còn lấy làm nhảm-ợc. Thuốc hoàn Pilules Pink trị bệnh sẽ như trở tay, vì nó đã trị được bệnh hàng ngàn người, vàng bạc của ta v. v. công là các bệnh liệt nhược thì mấy bệnh sẽ no mà trị như thần. Và lợi thiên hạ đã uống, có tiền mà mua thuốc bình.

**PILULES PINK**  
 (Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trị được thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacien de Hong-Kong, Saigon.

Thị-lập giá là 2 quan 50; 6 hộp 12 quan 50.



**TRẠI THỢ-MỘC CHẠM VÀ CÁN**  
**Michel NGUYỄN-HIỆP-HÒA**  
 Tại chợ Lát-thén, đường Abattoir

Trại tôi đứng toàn cầm-lai, trác, gỗ đóng các món theo kiến kim thời.

Bán đũa **mặc cầm-thạch, thành của hay không**  
 Bán tròn **mặc gỗ liền, bốn trụ.**  
 Bán lồng **mặc cầm-thạch, thành của hay không**  
 Bán lồng **mặc gỗ liền, bốn trụ, một trụ.**  
 Bán lồng **12 trụ, bán rượu, bán Saigon, bán viết.**

Tổ ao, tổ rơm, tổ thờ của hay chạm vàng bạc, hai, một, vào vắn.

Qui ông muốn đặt xin gửi kìa hay là đến lui anh tôi lựa mua đồ có sẵn.

Thợ nhà in ông F. H. SCHNEIDER  
 7, Boulevard Nordam. - SAIGON

**NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyền.**  
 1. Sơ khai nước Annam.  
 2. Đời nhà Ngô tới Nguyễn.  
 3. Đời Nguyễn tới Đại-pháp.

Giá mỗi cuốn . . . . . 0 8 5  
 Tiền gởi . . . . . 0 0 4



Thứ rượu này hay bổ nguyên khí. Trừ hàn nhiệt, Thêm sức cho trai tráng, Đón ông và đón bà. Làm cho thần thể ngũ tạng lực phải thanh. Giúp cho mau có con. Cách dọn rượu thuốc này nó làm cho trở nên một môn thuốc như hàng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chứ rượu này là một môn khai vị. Uống nó rất thanh tao, Mau thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

**KHẢ KỶ**  
 Muốn cho khỏi làm lạc mà thiết hại cho chủ qui khách thì hãng Dubonnet rao cho ai nấy hiệu rằng: Rượu hiệu Dubonnet này là rượu bổ nguyên khí, có dùng thuốc Quinquina làm cốt mà Hết thay mất cho hèn-hiệu tại Nam-kỳ, Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Cao-mên là

**Hãng BERTHET, CHARRIERE và CÔNG-TY**  
 đường Kinh-lập, số 88, SAIGON



Thuốc điều hiệu này Bạc-sanh, đã to mà lại vẫn chực, có đem đi bán một rổ này bán nguyên đũa - đũa này thì được loại chi tiền, điếu kíp, lạc. Hiệu thuốc này là một hiệu rất hèn, mà qui thấy cũng phải tránh.

**Hãng BERTHET, CHARRIERE và CÔNG-TY**  
 CHỖ VÀO XE BÁN  
 ở đường Kinh-lập, môn bài số 88, SAIGON

**HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES**

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trữ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác. Còn ai ưa dùng thứ rượu bổ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này :  
 Một là « Toni Kola Secretat ».  
 Hai là « Saint Raphaël Duos ».

Hàng này cũng có bán tử sắc tốt và chắc lắm, hiệu là từ « Dubois Oudin ».

Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là số ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này :  
 Rượu chắt trắng và chắt đỏ trong thùng và chiếc ra ve.  
 Rượu Champagnes : Vve Clicquot-Ponsardin, Roederer, Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnesupérieure: B. et S. Perrier.  
 Rượu Tisane castré: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc văn rói hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita, Liqueurs và cognacs Marie Brizard, và Roger-Bière Gruber và Bière Lorraine, Rượu Madère, Malaga và Museat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trữ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bên-thủy, gần Annam và ông quẹt Hàn-ô (Tonkin) nữa.

AI muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

**CÓ MỘT MINH NHA NÀY CÓ QUYỀN**  
 TRAY MẶT CHƠI BOLA ĐÓC SÙNG VÀ LÀN XE MÁY

TẠI THÀNH St-Étienne

Mà thời

**MARY F. NICKEL, CAFFORT Successeur ở đường SAIGON Calibat số 38**

Có Bán SÙNG đủ thứ và đủ kiểu. B) THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lưu-Chú muốn mua vật chi thì xin đi thư như vậy.

M. F. NICKEL, CAFFORT Successeur, 38 rue Calibat. - SAIGON

Le Directeur-Gérant : F. H. SCHNEIDER  
 Contrôle l'insertion.

Saigon, le 19

Vu pour légalisation de la signature  
 Saigon - le 19  
 Le Maire de la Ville de Saigon